

Số: 87/2025/QĐST-HNGĐ

Hung Yên, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 139/2025/TLST-HNGĐ, ngày 07 tháng 10 năm 2025, giữa:

1. Nguyên đơn: Anh Vũ Văn Th, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Thôn P, xã T, tỉnh Hưng Yên;

2. Bị đơn: Chị Lê Thị Th1, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Thôn P, xã T, tỉnh Hưng Yên.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Cháu Vũ Thị Tường V, sinh ngày 16/9/2015;

Địa chỉ: Thôn P, xã T, tỉnh Hưng Yên;

Người đại diện theo pháp luật của cháu V: Anh Vũ Văn Th và chị Lê Thị Th1 là bố mẹ đẻ của cháu.

Căn cứ vào các điều 212, 213, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về mức án phí, lệ phí;

Căn cứ vào các điều 51, 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20/10/2025.

XÉT THẤY:

Vệc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20/10/2025 là hoàn toàn tự nguyện và không V phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Vũ Văn Th và chị Lê Thị Th1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Văn Th và chị Lê Thị Th1 thoả thuận nhất trí thuận tình ly hôn.

* Về con chung: Anh Vũ Văn Th và chị Lê Thị Th1 xác nhận, vợ chồng có 03 con chung là cháu Vũ Thị Ngọc M, sinh ngày 23/5/2004; cháu Vũ Duy M1, sinh

ngày 07/9/2005 và cháu Vũ Thị Tường V, sinh ngày 16/9/2015. Ly hôn, anh Th và chị Th1 có chung quan điểm, đối với cháu M và cháu M1, hai cháu đã trên 18 tuổi, trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết về vấn đề nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi hai cháu. Đối với cháu V, anh Th và chị Th1 thỏa thuận thống nhất, giao cháu V cho chị Th1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục từ tháng 10/2025 cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi, trưởng thành. Anh Th và chị Th1 thỏa thuận hàng tháng anh Th có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu V cùng chị Th1 số tiền 2.000.000 đồng/tháng (*hai triệu đồng*), thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 10/2025 cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi. Sau khi ly hôn, anh Th được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Kể từ ngày chị Th1 có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con đến khi thi hành án xong, nếu anh Th không thi hành thì phải trả lãi đối với số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

* Về tài sản chung, nợ chung, công sức, ruộng canh tác: Anh Vũ Văn Th và chị Lê Thị Th1 đều có chung quan điểm xác định, anh chị không có tài sản chung, không có nợ chung, không có công sức đóng góp, không có ruộng canh tác chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về án phí: Anh Vũ Văn Th và chị Lê Thị Th1 thỏa thuận thống nhất, anh Th tự nguyện nhận chịu toàn bộ 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí sơ thẩm ly hôn và 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí về cấp dưỡng nuôi con chung nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) anh Th đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số BLTU/25E/0001834 ngày 07/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên. Anh Th đã nộp đủ án phí sơ thẩm ly hôn và án phí về cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 1 - Hưng Yên;
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- UBND xã T;
- Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên.
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Bùi M1 Quyền